

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hoài T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên lạc: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Hữu S, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất hủy bỏ hợp đồng đặt cọc đã giao kết ngày 16/6/2022 giữa bà Trương Thị L và chị Hoàng Thị Thanh T để chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 220m² thuộc thửa đất số 434, tờ bản đồ 09, tại tổ dân phố V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Bà Trương Thị L và ông Lê Hữu S có nghĩa vụ trả lại cho chị Hoàng Thị Thanh T số tiền đặt cọc 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), trả hết một lần vào ngày 10/7/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trương Thị L và ông Lê Hữu S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền như trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí của vụ án là 1.250.000 đồng.

- Bà Trương Thị L và ông Lê Hữu S thuận chịu toàn bộ án phí của vụ án nhưng bà L, ông S thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên Tòa án miễn án phí cho bà L, ông S đối với phần án phí bà L, ông S phải chịu theo quy định của pháp luật là 50% (tương ứng số tiền 625.000đồng). Phần án phí bà Trương Thị L và ông Lê Hữu S thuận chịu nộp thay cho nguyên đơn là 50% (tương ứng số tiền 625.000đồng) thì không được miễn nộp. Do đó bà Trương Thị L và ông Lê Hữu S phải chịu 625.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.000.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000832 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga